

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐẮK R'LẤP
TỈNH ĐẮK NÔNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 88/2021/HS-ST
Ngày 30-11-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK R'LẤP, TỈNH ĐẮK NÔNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Ngọc Anh

Các hội thẩm nhân dân: Ông Lê Thế Kỳ và ông Phạm Văn Hậu

- Thư ký phiên tòa: Bà Đoàn Thị Vân, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đắc R'Lấp, tỉnh Đắc Nông.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắc R'Lấp tham gia phiên tòa: Ông Phạm Huy Tiền - Kiểm Sát viên.

Ngày 30 tháng 11 năm 2021, tại phòng xét xử Tòa án nhân dân huyện Đắc R'Lấp, tỉnh Đắc Nông xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 90/2021/HSST ngày 11 tháng 11 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 86/2021/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 11 năm 2021, đối với bị cáo:

Lê Đăng H, sinh ngày 10-9-1994, tại tỉnh Đắc Nông; nơi cư trú: Thôn Thôn A, xã B, huyện C, tỉnh Đắc Nông; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hóa: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Đăng C, sinh năm 1973 và con bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1969; bị cáo có vợ Huỳnh Thị D (đã ly hôn) và 01 con Lê Huỳnh Trúc N, sinh năm 2015; tiền án: Ngày 12-8-2020 Tòa án nhân dân thành phố S, tỉnh Bình Dương xử phạt 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách một năm tù về tội “*Trộm cắp tài sản*” tại bản án số: 172/2020/HSST ngày 12/8/2021, chấp hành xong thời gian thử thách nhưng chưa được xóa án tích; Bị bắt tạm giữ từ ngày 04-9-2021 đến ngày 10-9-2021 được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú – Có mặt.

- Bị hại: Anh Võ Duy Q, sinh năm 1992; Địa chỉ: Tổ dân phố 4, thị trấn D, huyện C, tỉnh Đắc Nông – Vắng mặt

- Người làm chứng:

1. Anh Võ Văn D, sinh năm 1994; Địa chỉ: Tổ dân phố 4, thị trấn D, huyện C, tỉnh Đắc Nông – Vắng mặt

2. Anh Nguyễn Cao N, sinh năm 2003; Địa chỉ: Tổ dân phố 1, thị trấn D, huyện C, tỉnh Đắk Nông – Văng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 08 giờ ngày 03-9-2021 bị cáo Lê Đăng H điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, biển kiểm soát 48B1-237-12 đến Công an C để làm hồ sơ chấp hành xong thời gian thử thách của người được hưởng án treo. Sau khi làm thủ tục xong bị cáo điều khiển xe mô tô đến cửa hàng M thuộc tổ dân phố 1, thị trấn D, huyện C, tỉnh Đắk Nông. Để mua đồ sửa máy bơm nước, mua đồ xong bị cáo đi ra xe thì thấy chiếc xe mô tô của anh Võ Duy Q dựng ở ngoài đường trước cửa hàng điện nước, bên cạnh xe của mình. Bị cáo phát hiện thấy có một chiếc điện thoại nhãn hiệu Xiaomi Redmi Note 9 màu xanh để trong giỏ, đặt ở gác ba ga phía trước xe mô tô không có ai trông coi nên nảy sinh ý định trộm cắp chiếc điện thoại. Bị cáo dùng tay trái lấy chiếc điện thoại trên rồi lấy xe của mình điều khiển xe chạy về hướng xã B. Đi được khoảng 10 phút bị cáo dừng lại bên đường tháo sim trong chiếc điện thoại vứt xuống lề đường. Sau đó đi về nhà tại thôn A, xã B cất cầu điện thoại trong tủ quần áo của mình.

Ngày 04/9/2021 bị cáo bị cơ quan Công an huyện C phát hiện và bắt giữ cùng tang vật.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 25/KLHDĐG ngày 07/9/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện C kết luận: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Xiaomi Redmi Note 9 màu xanh 128G model M2003J A1G số IMEI 1:867057660314 , số IMEI2: 8671705816034 đã qua sử dụng tại thời điểm chiếm đoạt có giá trị là 4.230.000 đồng.

Đối với chiếc sim điện thoại trên bị cáo đã vứt bỏ trên đường không tìm lại được, anh Q đã đi làm thẻ sim để sử dụng và không yêu cầu bồi thường đối với thẻ sim.

Tại bản cáo trạng số 87/Ctr-VKS ngày 08 tháng 11 năm 2021 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk R'Lấp quyết định truy tố bị cáo Lê Đăng H về tội "*Trộm cắp tài sản*" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Kết quả xét hỏi tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và thừa nhận cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk R'Lấp, tỉnh Đắk Nông truy tố bị cáo về tội "*Trộm cắp tài sản*" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự là đúng, không oan.

Kết quả tranh luận tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk R'Lấp giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo. Sau khi xem xét các chứng cứ

buộc tội, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”, áp dụng khoản 1 Điều 173 điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h Điều 52 Điều 38 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Lê Đăng H từ 12 tháng đến 15 tháng tù giam.

Về trách nhiệm dân sự: Anh Võ Duy Q đã nhận lại tài sản không có yêu cầu gì nên không đề cập giải quyết.

Về vật chứng của vụ án: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật hình sự, Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự đề nghị HĐXX chấp nhận Quyết định xử lý vật chứng số 41 Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Đắk R’Lấp đã trả:

01 điện thoại di động nhãn hiệu Xiaomi Redmi Note 9 màu xanh 128G model M2003J A1G số IMEI 1:867057660314, số IMEI2: 8671705816034 cho chủ sở hữu hợp pháp anh Võ Duy Q là phù hợp.

- 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, màu trắng đen biển kiểm soát 48B1-237-12 và Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 022104 là tài sản hợp pháp của ông Lê Đăng C, ông C không biết bị cáo dùng chiếc xe trên để thực hiện hành vi trộm cắp, nên cơ quan đã trao trả cho ông C là phù hợp.

- 01 chứng minh nhân dân số 245283341 và 01 áo khoác màu đen có họa tiết hình kim cương màu trắng ở mặt trước Cơ quan điều tra đã trả cho bị cáo là phù hợp.

Tại phiên tòa bị cáo không bào chữa gì về hành vi phạm tội của mình mà chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt

Căn cứ các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến Kiểm sát viên và bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra công an huyện Đắk R’Lấp, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk R’Lấp, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Xét lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, với các tài liệu, chứng cứ đã thu thập có trong hồ sơ vụ án và đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa, xác định:

Vào khoảng 08 giờ ngày 03/9/2021 bị cáo Lê Đăng H đã có hành vi lén nút trộm cắp 01 điện thoại di động nhãn hiệu Xiaomi Redmi Note 9 màu xanh 128G model M2003J A1G số IMEI 1:867057660314, số IMEI2: 8671705816034 của anh Võ Duy Q để trên giỏ gác ba ga xe của anh Q để trước cửa hàng điện nước M tại Tổ dân phố 1, thị trấn D, huyện C, tỉnh Đắk Nông.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 25/KLHDDG ngày 07/9/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện C kết luận: điện thoại di động có giá trị là 4.230.000 đồng.

Do vậy, có đủ căn cứ để kết luận bị cáo Lê Đăng H phạm tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự như kết luận của Kiểm sát viên là có căn cứ đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự quy định:

1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo là ít nghiêm trọng nhưng trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo nhận thức rằng quyền sở hữu tài sản của người khác luôn được pháp luật bảo vệ, bất kỳ hành vi chiếm đoạt trái phép nào cũng đều bị xử lý nghiêm theo quy định, nhưng vì động cơ vụ lợi cá nhân cộng với ý thức coi thường pháp luật nên bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội. Vì vậy, Hội đồng xét xử thấy cần áp dụng mức hình phạt nghiêm tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo.

[3]. *Về tình tiết định khung hình phạt:* Bị cáo phạm tội theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự nên không có tình tiết định khung.

[4]. *Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:* Bị cáo có 01 tiền án về tội “*Trộm cắp tài sản*” vừa chấp hành xong thời gian thử thách của án treo ngày 12-8-2021, chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là “*tái phạm*” theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

[5]. *Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:* Sau khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo ăn năn hối cải, hoàn cảnh gia đình bị cáo có nhiều khó khăn, bị cáo đã ly hôn đang phải nuôi con nhỏ, tài sản chiếm đoạt đã được trả lại cho người bị hại nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[6]. *Việc trách nhiệm dân sự:* Bị hại anh Võ Duy Q đã nhận lại tài sản, không yêu cầu gì thêm. Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[7]. *Về vật chứng của vụ án*: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật hình sự, Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

- Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Xiaomi Redmi Note 9 màu xanh 128G model M2003J A1G số IMEI 1:867057660314, số IMEI2: 8671705816034 của anh Võ Duy Q Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện C đã trả cho anh Q là chủ sở hữu hợp pháp cần chấp nhận.

- Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, màu trắng đen biển kiểm soát 48B1-237-12 và giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 022104 là tài sản hợp pháp của ông Lê Đăng C, ông C không biết bị cáo dùng chiếc xe trên để thực hiện hành vi trộm cắp. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện C đã trả cho ông C là phù hợp cần chấp nhận.

- Đối với 01 chứng minh nhân dân số 245283341 và 01 áo khoác màu đen có họa tiết hình kim cương màu trắng ở mặt trước Cơ quan điều tra đã trả cho bị cáo là phù hợp cần chấp nhận.

[8]. Xét đề nghị đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về tội danh, xử lý vật chứng đối với bị cáo là có căn cứ cần chấp nhận. Đối với mức hình phạt là có phần nghiêm khắc. Bởi lẽ, hoàn cảnh gia đình bị cáo có nhiều khó khăn, đã ly hôn đang phải nuôi con nhỏ, tài sản chiếm đoạt đã được trả cho người bị hại. Vì vậy, Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo mức hình phạt dưới mức đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

[9]. Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo **Lê Đăng H** phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Xử phạt bị cáo **Lê Đăng H 09 tháng tù** thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt đi thi hành án, được trừ đi thời gian tạm giữ từ ngày 04-9-2021 đến ngày 10-9-2021.

2. Việc xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Chấp nhận Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện C đã trả: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Xiaomi Redmi Note 9 màu xanh 128G model M2003J A1G số IMEI 1:867057660314, số IMEI2: 8671705816034 của anh Võ Duy Q là chủ sở hữu hợp pháp.

Chấp nhận Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện C trả: 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, màu trắng đen biển kiểm soát 48B1-237-12 và giấy

chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 022104 là tài sản hợp pháp của ông Lê Đăng C là phù hợp.

Chấp nhận Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện C trả: 01 chứng minh nhân dân số 245283341 và 01 áo khoác màu đen có họa tiết hình kim cương màu trắng cho bị cáo Lê Đăng H.

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Lê Đăng H phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND tỉnh Đắk Nông;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Nông;
- Phòng HSNVCS CA tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện Đắk R'lấp;
- CA huyện C;
- THADS huyện C;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu: HS,VP.

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký và đóng dấu)

Trần Ngọc Anh